

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Số: 62/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Châu, ngày 22 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ và các Nghị quyết HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2018;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 19/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018; số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2018; số 23/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về dự toán thu ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 57/SKHĐT-TH ngày 18 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ và các Nghị quyết HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2018.

(Có Chương trình hành động kèm theo)

Điều 2. Căn cứ các nội dung Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị cụ thể hóa thành các giải pháp, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện phù hợp với từng ngành, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, C.viên các khố;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ
và các Nghị quyết HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ
đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và Dự toán NSNN năm 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 62/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh Lai Châu)

I. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT - XH VÀ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2018

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, dự báo năm 2018 còn nhiều khó khăn, thách thức: Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, nhu cầu đầu tư cho phát triển rất lớn trong khi ngân sách đầu tư rất hạn hẹp, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018, tiếp tục thực hiện phương châm “*Hành động - kỷ cương - hiệu quả*” và xác định trọng tâm trong chỉ đạo điều hành là:

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; tập trung thực hiện có hiệu quả các Đề án, Nghị quyết của tinh ủy, HĐND tinh nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tinh để phát triển các ngành kinh tế; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế. Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các ngành, các cấp; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội; thực hành dân chủ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Căn cứ mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của HĐND tinh, UBND tinh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng; tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế; Phấn đấu tốc độ tăng trưởng đạt trên 9%.

1.1. Tiếp tục triển khai đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển các cây trồng có giá trị kinh tế cao thành vùng sản xuất tập trung theo định hướng. Xây dựng và ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phối hợp giải quyết tốt các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng,... tạo điều kiện thuận lợi để các Tập đoàn TH, Him Lam và các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án chăn nuôi Bò sữa, trồng cây dược liệu, chè, Mắc ca trên địa bàn tỉnh,... Thực hiện các giải pháp để cơ cấu lại ngành chăn nuôi. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng mới. Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn; tập trung huy động, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn; đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Phấn đấu năm 2018 có thêm 06 xã đạt chuẩn NTM.

1.2. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản, chú trọng xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến công nghiệp các sản phẩm từ nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp thực hiện tốt các thủ tục đầu tư để các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy chế biến mủ cao, nhà máy chế biến Mắc ca,...

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng; triển khai hiệu quả các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại gắn với quảng bá các sản phẩm hàng hóa của địa phương để mở rộng thị trường tiêu thụ. Tập trung phát triển du lịch dựa trên tiềm năng, thế mạnh của địa phương với các loại hình du lịch như du lịch cộng đồng gắn với phát huy giá trị văn hóa di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ, kết nối sản phẩm nội vùng, liên vùng; đổi mới hoạt động xúc tiến du lịch; phối hợp với các nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc và các thủ tục liên quan để các dự án đầu tư các khu du lịch sớm hoàn thành đưa vào khai thác. Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông, đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác, an toàn thông tin.

1.4. Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao. Mở rộng cơ sở thuế, tạo chuyên biến rõ nét trong việc quản lý thu, nhất là thu từ khu vực ngoài quốc doanh; tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu, kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước và tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 4-6% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài...; chỉ ban hành mới cơ chế, chính sách chi ngân sách nhà nước khi có nguồn tài chính đảm bảo. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã được giao đầu năm cho các cơ quan, đơn vị nhưng đến ngày 30/6/2018 chưa phân bổ, trừ trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách địa phương đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

1.5. Điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng; tích cực thu hồi xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

1.6. Tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công, nâng cao chất lượng công tác quản lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn ngay từ những tháng đầu năm, đặc biệt các dự án chuyển tiếp và dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2018; chú trọng thực hiện các biện pháp xử lý nợ đọng và đề phòng phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản, tích cực thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

1.7. Tiếp tục cải thiện, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, trọng tâm là cải cách các thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí; thực hiện các giải pháp đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng cường quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư trong đó tập trung thu hút đầu tư vào những lĩnh vực có lợi thế như phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp, thương mại và du lịch. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước theo tiến độ, lộ trình đề ra.

1.8. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước bám sát theo nội dung Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các đột phá chiến lược

2.1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường đào tạo trên địa bàn tỉnh (*Cao đẳng cộng đồng, Trung cấp Y, Trung cấp nghề*).

2.2. Xây dựng, huy động tốt các nguồn lực đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiệu quả. Ưu tiên các nguồn vốn tăng thu ngân sách, dự phòng, tiết kiệm, thực hiện đấu giá một số công sở cũ theo lộ trình, đấu giá quyền sử dụng đất,... để bồi sung nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên bố trí nguồn lực để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trong lĩnh vực y tế, giáo dục để phục vụ công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân và nhu cầu dạy và học trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý công trình sau đầu tư; tập trung nguồn lực để khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng bị hư hỏng sau mưa lũ. Quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các đô thị, công tác cấp giấy phép xây dựng.

3. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư các công trình thủy điện quốc gia trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn đảm bảo nâng cao hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ cho Nhân dân sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; phấn đấu đạt mục tiêu tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,76%, riêng các huyện nghèo giảm 4,5%. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2020 theo kế hoạch đã phê duyệt; xây dựng kế hoạch ưu tiên hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo biên giới theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện kịp thời, đồng bộ các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo các chính sách, đề án đã được phê duyệt; các chính sách giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động;

tích cực đúc thu, giảm nợ, xử lý nghiêm các đơn vị trốn đóng, nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới và Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện đầy đủ các chế độ và chính sách chăm sóc và bảo vệ người già và trẻ em. Nâng cao chất lượng truyền thông và công tác quản lý người nghiên, cai nghiện ma túy.

3.2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn đến năm 2020. Trong đó chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Đôn đốc tiến độ xây dựng trường chuyên Lê Quý Đôn và chương trình kiên cố hóa trường lớp học; tập trung công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện sáp nhập các trường học với quy mô hợp lý trên nguyên tắc sau khi sáp nhập phải đảm bảo các điều kiện dạy và học, tận dụng tối đa cơ sở vật chất cũ, không gây lãng phí cơ sở vật chất đã được đầu tư.

3.3. Chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đặc biệt là đổi mới hoạt động y tế cơ sở gắn với quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn và chấn chỉnh công tác quản lý, phân phối, bán lẻ dược phẩm. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, chủ động phòng chống và không để dịch bệnh xảy ra. Có chế độ chính sách phù hợp nhằm thu hút nhân lực y tế có năng lực và tâm huyết về tỉnh, huyện công tác, đặc biệt là bác sĩ. Tiếp tục thực hiện lộ trình Đề án của Bộ y tế đưa Bệnh viện đa khoa tỉnh là Bệnh viện vệ tinh của một số bệnh viện Trung ương; tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Y tế; tổ chức lại trung tâm y tế các huyện, thành phố; thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu trên cơ sở hợp nhất các Trung tâm chức năng dự phòng. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

3.4. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ một số sản phẩm nông sản hàng hóa của tỉnh.

3.5. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc. Nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao; phối hợp với viện văn hóa nghệ thuật quốc gia xây dựng hồ sơ quốc gia

“Nghệ thuật xèo Thái” đề nghị UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lai Châu lần thứ IV năm 2018.

3.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về công tác QLNN về tôn giáo giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo tại cấp cơ sở đáp ứng kịp thời với tình hình hoạt động của các tôn giáo tại địa phương.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Hoàn thành dự án điều tra, lập quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt tỉnh Lai Châu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý và tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, cơ sở xả nước thải vào nguồn nước; thực hiện tốt công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Tích cực tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và Nhân dân về bảo vệ môi trường.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

5.1. Tập trung xây dựng Chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khóa 12 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chú trọng thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức chặt chẽ, đảm bảo theo các quy định của pháp Luật, đáp ứng yêu cầu đề ra.

5.2. Tiếp tục thực hiện rà soát việc phân công, phân cấp, phân trách nhiệm tại các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh, đảm bảo việc phân công trách nhiệm rõ ràng, đúng chức năng nhiệm vụ, không chồng chéo. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm công vụ, thực thi công vụ của đội ngũ công chức, viên chức; xác định trách nhiệm người đứng đầu đi đôi với xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá

nhân có vi phạm trong thực thi công vụ. Tiếp tục đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo, tăng cường họp trực tuyến và tin học hóa các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

5.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, tập trung xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu góp phần tích cực cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Tạo chuyển biến tích cực trong mối quan hệ giữa nhà nước với Nhân dân thông qua việc thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn, có phương án ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng.

5.4. Quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện đồng bộ các giải pháp về đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 theo Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017.

6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

6.1. Tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thể trận an ninh Nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức diễn tập KVPT tỉnh 1 bên 3 cấp.

6.2. Tiếp tục duy trì và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập. Đặc biệt coi trọng sự phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh phía Bắc Lào, các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế. Rà soát, lựa chọn các đoàn ra thật sự cấp thiết với phương châm giảm bớt các đoàn ra trong năm 2018.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí. Các cơ quan báo chí tập trung thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước theo đúng tôn chỉ, mục đích và quy định, nhằm tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh

tế - xã hội, tạo hứng khởi trong sản xuất, kinh doanh. Triển khai kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2018 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

8. Tăng cường phối hợp giữa chính quyền với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra

8.1. Đẩy mạnh phối hợp giữa các cấp, các ngành với tinh thần chủ động, thực chất và hiệu quả hơn; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Hội đồng nhân dân các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện các Đề án, Nghị quyết của trung ương, của tỉnh.

8.2. Phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2018 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của UBND tỉnh tại Chương trình hành động này.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động này và các Nghị quyết của Chính phủ, HĐND cấp tỉnh, cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1.1. Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động và Phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo, trước ngày 31 tháng 01 năm 2018 ban hành kế hoạch triển khai cụ thể của đơn vị mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì đưa vào chương trình công tác của các Sở, ban, ngành và UBND các cấp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình hành động này, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

1.2. Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong chương trình hành động, các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động trong từng lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình hình thực

hiện Chương trình hành động, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

1.4. Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động hàng quý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 của tháng cuối quý để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Chính phủ.

1.5. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2019 gửi về sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/11/2018. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình báo cáo UBND tỉnh, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ trước ngày 20/11/2018.

2. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này trong các ngành, các cấp và Nhân dân./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH





PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG CỦA CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

Kèm theo Quyết định số: 62/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng; tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế			
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020 và các Đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Tập trung phát triển các cây trồng có giá trị kinh tế cao thành vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật; áp dụng các quy trình sản xuất tốt; đẩy mạnh liên kết sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác bảo vệ thực vật, giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ sâu bệnh; quản lý tốt việc sản xuất, lưu thông và sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
2	Xây dựng và ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2018
3	Phối hợp giải quyết tốt các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng,... tạo điều kiện thuận lợi để các Tập đoàn TH, Him Lam và các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án chăn nuôi Bò sữa, trồng cây dược liệu, chè, Mắc ca trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
4	Thực hiện các giải pháp để cơ cấu lại ngành chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững; giám sát và kiểm soát phòng trừ dịch bệnh hiệu quả; thực hiện tốt các quy định và giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng thuốc thú y, an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
5	Phát triển có hiệu quả việc nuôi trồng thủy sản; khuyến khích nuôi công nghiệp, áp dụng khoa học công nghệ và quy trình thực hành nuôi tốt (GAP); duy trì và phát triển vùng nuôi cá nước lạnh tập trung, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển nuôi cá lồng trên các hồ thủy điện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2018-2020
6	Thực hiện tốt công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng mới; kiểm soát chặt chẽ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và phát triển dịch vụ môi trường rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
7	Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn; tập trung huy động, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn; phân đầu năm 2018 có thêm 06 xã đạt chuẩn NTM	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
8	Xây dựng quy định tổ chức, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lai Châu (thay thế Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2018
9	Ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2018
10	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, thanh tra chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản, nhất là kiểm tra giám sát chặt chẽ nhóm sản phẩm thiết yếu như: rau, củ, quả, thịt, thủy sản,...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
11	Phát triển công nghiệp chế biến nông sản, chú trọng xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến công nghiệp các sản phẩm từ nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp thực hiện tốt các thủ tục đầu tư để các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, các dự án lưới điện cao thế, nhà máy chế biến mủ cao, nhà máy chế biến Mắc ca,...	Sở Công thương	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
12	Xây dựng quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Hợp phần Quy hoạch phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2018
13	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
14	Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản, nhất là đối với các nông sản chủ lực, mở rộng thị trường tiêu thụ.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
15	Xây dựng Đề án mở rộng, phát triển Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Lai Châu	Ban quản lý khu KTCK Ma Lù Thàng	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2018
16	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 29/6/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành nền kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đổi mới hoạt động xúc tiến du lịch. Phối hợp với các nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc và các thủ tục liên quan để các dự án đầu tư các khu du lịch sớm hoàn thành đưa vào khai thác... Triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu phát triển Hạ tầng du lịch giai đoạn 2016 - 2020	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
17	Đẩy mạnh thực hiện việc siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện. Giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
18	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Lai Châu giai đoạn 2018-2025, định hướng đến 2030	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2018



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
19	Tích cực thực hiện các biện pháp chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
20	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm trích để lại cho tổ chức thu phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2018
21	Báo cáo Quyết toán thu chi ngân sách địa phương năm 2017; tờ trình và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu NSNN trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2017	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2018
22	Báo cáo kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 11/2018
23	Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
24	Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		
25	Tổ chức thực hiện quyết liệt và khẩn trương Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng và Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng; tích cực thu hồi xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh	Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2018-2020



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
26	Tăng cường quản lý giám sát chặt chẽ đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác quản lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn ngay từ những tháng đầu năm; tăng cường các biện pháp kiểm soát, không để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, các Chủ đầu tư	Năm 2018 và các năm tiếp theo
27	Xây dựng báo cáo cập nhật định hướng thu hút ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2018
28	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đầu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, các Chủ đầu tư	Năm 2018
29	Tăng cường quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư trong đó tập trung thu hút đầu tư vào những lĩnh vực có lợi thế như phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp gắn với xây dựng đô thị và thương mại du lịch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
30	Tiếp tục triển khai thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình đề ra, không dồn việc thoái vốn vào cuối giai đoạn (năm 2019 - 2020); kiên quyết thoái hết vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp cổ tình chậm triển khai	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, các Doanh nghiệp Nhà nước	Năm 2018
II	Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các đột phá chiến lược			
1	Quy chế xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2018
2	Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, thương binh và xã hội; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
3	Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý công trình sau đầu tư; tập trung nguồn lực để khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng bị hư hỏng sau mưa lũ. Quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các đô thị, công tác cấp giấy phép xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
4	Tiếp tục rà soát, kiến nghị ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	Năm 2018
5	Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thành phố Lai Châu	UBND thành phố	Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan	Tháng 4/2018
6	Quy hoạch vùng tinh Lai Châu	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2018
7	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Năm 2018 và các năm tiếp theo
III	Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội			
1	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Rà soát, đánh giá tác động việc thực hiện chính sách giảm nghèo, đề xuất chính sách cần tích hợp, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo hướng tập trung, gọn đầu mối, giảm bớt số lượng văn bản, tránh chồng chéo và dàn trải.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
2	Thực hiện hiệu quả chính sách người có công; triển khai đầy đủ các chế độ và chính sách chăm sóc và bảo vệ người già và trẻ em; xây dựng và nhân rộng mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; đảm bảo việc can thiệp, trợ giúp kịp thời trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
3	Hoàn thành các điểm chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng trong năm 2018.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
4	Xây dựng kế hoạch ưu tiên hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo biên giới theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
5	Tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động. Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt các chính sách, chương trình, đề án về giải quyết việc làm; trong đó, chú trọng hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, chuyên dịch việc làm khu vực nông thôn; hỗ trợ tạo việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, lao động vùng biên giới.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
6	Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, nhất là học sinh, sinh viên, trẻ em dưới 6 tuổi; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội. Tích cực đắc thu, giảm nợ, xử lý nghiêm các đơn vị trốn đóng, nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN. Thực hiện "Sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế điện tử" theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
7	Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới và Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giai đoạn 2016 - 2020; phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố		2018-2020
8	Thực hiện tổng kết, đánh giá và có các giải pháp hiệu quả đối với mô hình cai nghiện ma túy cộng đồng. Tăng cường, nâng cao chất lượng truyền thông và công tác quản lý người nghiện, cai nghiện ma túy và phòng chống tệ nạn mại dâm.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
9	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	2018-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
10	Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Quyết định số 1844/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 69-CTr/TU ngày 26/12/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2018
11	Kế hoạch sáp nhập các trường có quy mô nhỏ	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2018
12	Chi đạo đồng bộ, quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đặc biệt là đổi mới hoạt động y tế cơ sở gắn với quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn và chẩn chinh công tác quản lý, phân phối, bán lẻ dược phẩm.	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
13	Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục nâng cao sức khỏe, hoạt động của y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh. Bảo đảm vắc xin và duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 95%, đẩy mạnh phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh nghề nghiệp, bệnh tật học đường. Mở rộng mô hình bác sĩ gia đình, quản lý sức khỏe đến từng người dân, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở; thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các đối tượng theo luật định. Tăng cường quản lý môi trường y tế; kiểm soát tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở mức dưới 0,3%, giảm số người nhiễm mới HIV	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	
14	Tăng cường thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp làm thuốc, thực phẩm chức năng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng	Sở Y tế	Sở Công thương	Năm 2018
15	Triển khai Chương trình phát triển y học cổ truyền kết hợp y dược hiện đại	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
16	Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát măt cắn bằng giới tính khi sinh, mở rộng sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, hạn chế tai biến sản khoa	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	Năm 2018
17	Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm theo Nghị quyết Trung ương 6 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 43/QH14/2017 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	2018-2020
18	Triển khai tổ chức thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu phát triển Văn hóa giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch phát triển sự nghiệp ngành văn hóa, thể thao và du lịch 5 năm 2016 - 2020. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái đạo đức, lối sống; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bão tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc. Nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phối hợp với viện văn hóa nghệ thuật quốc gia xây dựng hồ sơ quốc gia “Nghệ thuật xê Thái” đề nghị UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	
19	Tiếp tục hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn cho các địa phương thực hiện các tiêu chí về văn hóa xã nông thôn mới.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
20	Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tinh vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
21	Triển khai các hoạt động hợp tác để hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, thu hút đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thành lập, phát triển và liên kết hoạt động các không gian làm việc chung, vườn ươm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức thúc đẩy kinh doanh Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo. Đặt doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
22	Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sản phẩm: "Chè Tam Đường", "Gạo Sêng Cù", "Gạo Tà Cù".	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
23	Triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tập trung trợ giúp pháp lý cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng bị thiên tai.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
24	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 gắn với việc thi hành Luật Hộ tịch; mở rộng việc áp dụng phần mềm đăng ký hộ tịch gắn với cấp sổ định danh cá nhân khi thực hiện đăng ký khai sinh; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
25	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện tốt các chính sách, đề án về dân tộc thiểu số như: Đề án Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện lần thứ II năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số lần thứ II năm 2020; Đề án đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cho người dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025; Đề án xây dựng cơ chế đặc thù trong tuyển dụng công chức, viên chức người dân tộc thiểu số công tác vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Đề án xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng bảng danh mục thành phần các dân tộc thiểu số Việt Nam.	Ban dân tộc	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
IV	Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu			



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Dự án điều tra quy hoạch tài nguyên nước mặt tỉnh Lai Châu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2018
2	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết chấp thuận danh mục các dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường, GPMB và thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng chuyển sang mục đích khác năm 2019 trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 11/2018
3	Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
4	Triển khai thực hiện các mô hình kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu (Khi có hướng dẫn của Trung ương)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	Năm 2018
5	Tổng kết tinh hình thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020 và đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách thực hiện trong giai đoạn mới.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	Năm 2018
6	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu vào các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ngành và địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
7	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
8	Thực hiện di dân tái định cư ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
V	Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo			
1	Xây dựng quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (Khi có hướng dẫn của Trung ương)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức kết nối, liên thông, điều phối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
3	Xây dựng Quyết định quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (Khi có hướng dẫn của Trung ương)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
4	Tổ chức đối thoại giữa cơ quan nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, người dân về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; xây dựng, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh bao gồm hợp lý, khả thi; đánh giá và công bố định kỳ hàng năm việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại sở, ngành, địa phương.	UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Năm 2018 và các năm tiếp theo
5	Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại các sở, ngành, địa phương.	Tổ công tác liên ngành (Sở Nội vụ chủ trì)	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
6	Triển khai thực hiện các nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Khi có hướng dẫn của Trung ương)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
7	Triển khai rà soát, kiến nghị hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
8	Xây dựng Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ thông tin số trong các cơ quan nhà nước (Khi có hướng dẫn của Trung ương)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2018
9	Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử, thanh toán thẻ	Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
10	Rà soát, đánh giá hoạt động của hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, nhà nước, chịu trách nhiệm bảo đảm, duy trì hoạt động của hệ thống Mạng này phục vụ triển khai các ứng dụng chính phủ điện tử cho các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	VP UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	Năm 2018
11	Thực hiện giải pháp triển khai xây dựng phần mềm giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến nhất tại các sở, cơ quan và các địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	VP UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	Năm 2018
12	Nghiên cứu và đề xuất các chính sách, biện pháp khai thác, sử dụng hiệu quả mạng bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư, trong đó chú trọng đến việc triển khai cung ứng dịch vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích, qua mạng bưu chính công cộng. Đẩy mạnh triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	Năm 2018
13	Triển khai Đề án "Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030"; xây dựng kế hoạch cấp số và thẻ an sinh xã hội điện tử.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan	Năm 2018



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
14	Tổng kết 3 năm thi hành Luật tiếp công dân; 06 năm thi hành Luật thanh tra trên cơ sở kết quả tổng kết, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
15	Rà soát, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri, công tác tiếp công dân.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
16	Triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo để việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, chính xác. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung phấn đấu hoàn thành giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
17	Triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho các tầng lớp nhân dân và công chức, viên chức.	Thanh tra tỉnh		Năm 2018
18	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan chức năng để trao đổi cung cấp thông tin về tham nhũng. Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực thi công vụ; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát.	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố		Năm 2018
19	Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện căn bản các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, nâng lực cạnh tranh; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp.	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố		Năm 2018
20	Nghiên cứu và xây dựng Đề án chuyên giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện; đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện, phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố		Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
21	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 37/2010/QH13 ngày 08 tháng 11 năm 2011, Nghị quyết số 36a/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, nông nghiệp nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng; bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công; lý lịch tư pháp, hộ tịch... Tiếp tục cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và chi phí cho doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	VP UBND tỉnh và Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
22	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp tỉnh.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	VP UBND tỉnh, sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan	2018-2019
23	Tiếp tục triển khai việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	VP UBND tỉnh, sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2018 và các năm tiếp theo
24	Tập hợp, số hóa và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thống suốt. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ. Cuối năm 2018, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xử lý được hồ sơ công việc trên môi trường mạng.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	VP UBND tỉnh, sở Thông tin và Truyền thông	2018
25	Xây dựng Chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai Nghị quyết Trung ương 6 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
26	Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện NQ số 19 của Hội nghị Trung ương 6 khóa 12 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Giám định vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2018
27	Tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	VP UBND tỉnh, sở Thông tin và truyền thông	Năm 2018 và các năm tiếp theo
28	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ và thống nhất. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm và kịp thời các cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, những nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	VP UBND tỉnh và Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
29	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về phòng chống tham nhũng. Tăng cường phòng chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2018
VI	Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.			

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
2	Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức diễn tập KVPT tỉnh 1 bên 3 cấp.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Năm 2018
3	Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên từng địa bàn	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
4	Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ; chủ động phát hiện, khắc phục lỗ hỏng bảo mật, phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động xâm nhập, tấn công hệ thống mạng thông tin các cơ quan trọng yếu, cơ mật của Đảng, Nhà nước.	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
5	Triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội quan trọng của đất nước, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến tỉnh. Kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động khủng bố, phá hoại; bóc gỡ, ngăn chặn hoạt động phát triển cơ sở nội địa của các tổ chức phản động lưu vong và sô chong đồi.	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
6	Làm tốt công tác phối hợp thamic định, giám sát các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài vào địa bàn chiến lược, trọng điểm, những khu vực xung yếu về an ninh, quốc phòng.	Công an tỉnh		Năm 2018 và các năm tiếp theo
7	Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống các loại tội phạm, bảo đảm trật tự, phòng chống cháy nổ. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật các tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, chống người thi hành công vụ	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
8	Tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, quản lý nước ngoài. Tổ chức sơ kết việc thực hiện cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.	Công an tỉnh		Năm 2018 và các năm tiếp theo
9	Tăng cường quản lý cư trú, quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.	Công an tỉnh		Năm 2018 và các năm tiếp theo
10	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là đối với các nhà cao tầng, trung tâm thương mại, chợ, loại hình nhà ở kết hợp kinh doanh	Công an tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
11	Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông; đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, nhất là tại các vùng nông thôn.	Công an tỉnh; Ban an toàn giao thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
12	Cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các chủ trương lớn về hội nhập quốc tế trong Nghị quyết 06 về việc "Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới" và "Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến 2020, tầm nhìn đến 2030".	Sở Ngoại vụ	Sở Công thương và các sở, ngành liên quan	2018
13	Tiếp tục duy trì và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập. Đặc biệt coi trọng sự phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh phía Bắc Lào, các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam. Rà soát, lựa chọn các đoàn ra thật sự cẩn thận với phương châm giảm bớt các đoàn ra trong năm 2018	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
14	Sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố		2018
VII	Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông			

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo chí. Chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm. Đầu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc hại; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin sai sự thật.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
2	Triển khai thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý internet và thông tin trên mạng; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đối với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội và người sử dụng mạng xã hội (Khi có hướng dẫn của Trung ương)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở: Tư pháp; Công an; Tài chính; các cơ quan liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
3	Tiếp tục triển khai kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2018 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kịp thời cảnh báo, ngăn chặn và xử lý mã độc, sự cố an toàn thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
4	Thực hiện Đề án đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Sở Tư pháp		Năm 2018 và các năm tiếp theo
5	Xây dựng đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 8/2018
VIII	Tăng cường phối hợp giữa chính quyền với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra			
1	Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại tỉnh, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố		Năm 2018 và các năm tiếp theo